

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024 – 2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Thanh toán quốc tế		
Mã học phần:	71BUSI40113	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71BUSI40113_01		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích quy trình, quy định, nguyên tắc thực hiện các nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo chuẩn mực quốc tế	Trắc nghiệm	70%	1 – 28	7.0	PI 3
CLO2	Đánh giá bộ chứng từ liên quan trong hoạt động thanh toán quốc tế của NHTM	Tự luận	20%	Tự luận	3.0	PI 4
CLO3	Vận dụng các thao tác, quy trình để xử lý các nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong ngân hàng.	Tự luận	10%			PI 5

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có

liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (28 câu hỏi và 0,25 điểm/câu)

Câu 1: Hợp đồng ngoại thương là gì?

- A. Một thỏa thuận thương mại giữa các bên thuộc các quốc gia khác nhau
- B. Hợp đồng mua bán giữa hai bên ở cùng một quốc gia
- C. Một dạng hợp đồng bảo lãnh cho một giao dịch
- D. Hợp đồng lao động giữa một công ty và nhân viên

Đáp án: A

Câu 2: Khi gặp sự cố không lường trước ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng, điều khoản nào sẽ được áp dụng?

- A. Điều khoản bất khả kháng
- B. Điều khoản giao hàng
- C. Điều khoản thanh toán
- D. Điều khoản xử lý tranh chấp

Đáp án: A

Câu 3: Khi một trong các bên không thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng, điều gì sẽ xảy ra?

- A. Bên không vi phạm có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại
- B. Hợp đồng sẽ tự động hủy
- C. Bên không vi phạm không cần làm gì
- D. Không có bên nào phải chịu trách nhiệm

Đáp án: A

Câu 4: Trong hợp đồng ngoại thương, ai thường chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa?

- A. Người bán
- B. Người mua
- C. Người vận chuyển
- D. Hãng bảo hiểm

Đáp án: A

Câu 5: Chứng từ nào thường được sử dụng để xác nhận việc giao hàng và quyền sở hữu hàng hóa trong vận tải biển?

- A. Vận đơn đường biển
- B. Hóa đơn thương mại
- C. Giấy chứng nhận chất lượng
- D. Giấy chứng nhận bảo hiểm

Đáp án: A

Câu 6: Chứng từ nào xác nhận hàng hóa đã được kiểm tra và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng?

- A. Giấy chứng nhận chất lượng
- B. Vận đơn đường biển
- C. Hóa đơn thương mại
- D. Giấy chứng nhận bảo hiểm

Đáp án: A

Câu 7: Phiếu đóng gói (Packing List) có vai trò gì trong quy trình vận tải và thông quan hàng hóa?

- A. Cung cấp thông tin chi tiết về số kiện hàng và cách đóng gói
- B. Xác nhận việc bảo hiểm hàng hóa
- C. Xác nhận nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa
- D. Đánh giá chất lượng hàng hóa

Đáp án: A

Câu 8: Trong trường hợp hàng hóa bị mất mát hoặc hư hỏng, ngoài Giấy chứng nhận bảo hiểm, chứng từ nào cần thiết để xác định mức độ và nguyên nhân thiệt hại?

- A. Giấy kiểm định thiệt hại
- B. Hóa đơn thương mại
- C. Giấy chứng nhận xuất xứ
- D. Biên bản bất thường

Đáp án: A

Câu 9: Chứng từ nào xác nhận rằng hàng hóa đã được bảo hiểm và kèm theo các điều kiện bảo hiểm?

- A. Giấy chứng nhận bảo hiểm
- B. Vận đơn đường biển
- C. Hóa đơn thương mại
- D. Giấy chứng nhận xuất xứ

Đáp án: A

Câu 10: Chứng từ nào mô tả chi tiết về số lượng, mô tả và giá trị của hàng hóa?

- A. Hóa đơn thương mại
- B. Phiếu đóng gói
- C. Vận đơn đường biển
- D. Giấy chứng nhận bảo hiểm

Đáp án: A

Câu 11: Trong Incoterms 2020, điều kiện nào sau đây chỉ ra rằng người bán có trách nhiệm cho tất cả các chi phí và thủ tục cho đến khi hàng hóa đến đích?

- A. DDP (Delivered Duty Paid)
- B. DDU (Delivered Duty Unpaid)
- C. CIP (Carriage and Insurance Paid to)
- D. FCA (Free Carrier)

Đáp án: A

Câu 12: Khi sử dụng điều kiện DAP (Delivered at Place) của Incoterms 2020, bên nào là người chịu trách nhiệm thanh toán thuế nhập khẩu?

- A. Người mua
- B. Người bán
- C. Ngân hàng
- D. Bên trung gian

Đáp án: A

Câu 13: Điều kiện nào trong Incoterms 2020 yêu cầu người bán chịu trách nhiệm về mọi chi phí và rủi ro cho đến khi hàng hóa đã được giao trên phương tiện vận chuyển chính, nhưng không bao gồm việc bốc xếp lên tàu?

- A. FCA (Free Carrier)
- B. CIF (Cost, Insurance, and Freight)
- C. CPT (Carriage Paid To)

D. FOB (Free On Board)

Đáp án: A

Câu 14: Trong Incoterms 2020, khi áp dụng điều kiện FOB (Free on Board), trách nhiệm của người bán kết thúc khi nào?

- A. Khi hàng hóa lên tàu tại cảng xuất
- B. Khi hàng hóa đến cảng đích
- C. Khi người mua nhận hàng hóa
- D. Khi người bán giao hàng tại kho

Đáp án: A

Câu 15: Trong điều kiện CIF (Cost, Insurance, and Freight) của Incoterms 2020, ai là người có trách nhiệm mua bảo hiểm cho hàng hóa?

- A. Người bán
- B. Người mua
- C. Ngân hàng
- D. Người vận chuyển

Đáp án: A

Câu 16: Trong điều khoản CIP (Carriage and Insurance Paid To) của Incoterms 2020, mức bảo hiểm tối thiểu mà người bán cần phải mua tương ứng với mức nào?

- A. 110% giá trị hàng hóa
- B. 90% giá trị hàng hóa
- C. 100% giá trị hàng hóa
- D. 120% giá trị hàng hóa

Đáp án: A

Câu 17: Phương thức nhờ thu (Collection) có đặc điểm gì?

- A. Người bán nhờ ngân hàng của mình thu tiền từ người mua thông qua ngân hàng của người mua
- B. Người bán yêu cầu người mua thanh toán trực tiếp
- C. Người bán không yêu cầu bất kỳ chứng từ nào khi thanh toán
- D. Người bán tự thu tiền trực tiếp từ người mua

Đáp án: A

Câu 18: Trong phương thức tín dụng chứng từ, yếu tố nào quan trọng nhất để người bán nhận được thanh toán?

- A. Chứng từ xuất trình hợp lệ
- B. Giá trị hàng hóa
- C. Chất lượng hàng hóa
- D. Giao hàng đúng hạn

Đáp án: A

Câu 19: Phương thức thanh toán nào yêu cầu người mua phải thanh toán ngay sau khi nhận được chứng từ hàng hóa?

- A. D/P (Documents against Payment)
- B. D/A (Documents against Acceptance)
- C. Thanh toán trước (Cash in Advance)
- D. Chuyển tiền điện tử (Telegraphic Transfer - T/T)

Đáp án: A

Câu 20: Trong phương thức thanh toán L/C, ngân hàng phát hành thư tín dụng cam kết gì với người thụ hưởng?

- A. Cam kết thanh toán một khi người thụ hưởng xuất trình đủ bộ chứng từ hợp lệ theo yêu cầu trong L/C

- B. Cam kết bảo hiểm hàng hóa
- C. Cam kết giao hàng đúng thời hạn
- D. Cam kết chuyển tiền ngay khi người thụ hưởng ký hợp đồng

Đáp án: A

Câu 21: Trong phương thức thanh toán quốc tế, Revolving L/C là gì?

- A. Một loại L/C có thể sử dụng nhiều lần trong một thời hạn nhất định mà không cần cấp mới mỗi lần.
- B. Một loại L/C dùng cho các giao dịch nhỏ lẻ.
- C. Một loại L/C có thể hủy ngang.
- D. Một loại L/C yêu cầu thanh toán trước.

Đáp án: A

Câu 22: Trong Back-to-Back L/C, nếu thư tín dụng đầu tiên bị hủy, điều gì sẽ xảy ra với thư tín dụng thứ hai?

- A. Thư tín dụng thứ hai bị hủy theo
- B. Thư tín dụng thứ hai vẫn có hiệu lực
- C. Thư tín dụng thứ hai chuyển sang trạng thái chờ
- D. Thư tín dụng thứ hai bị giảm giá trị

Đáp án: A

Câu 23: Thư tín dụng Red Clause L/C thường áp dụng cho loại giao dịch nào?

- A. Giao dịch quy mô lớn yêu cầu ứng trước vốn đầu tư
- B. Giao dịch nhỏ lẻ không yêu cầu bảo đảm tài chính
- C. Giao dịch cần thanh toán ngay lập tức
- D. Giao dịch quốc tế dài hạn

Đáp án: A

Câu 24: Thư tín dụng Revocable L/C có đặc điểm gì?

- A. Có thể hủy ngang bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước
- B. Không thể hủy ngang
- C. Chỉ có hiệu lực một lần
- D. Cần có sự đồng ý của người thụ hưởng để hủy ngang

Đáp án: A

Câu 25: Trong giao dịch thương mại quốc tế, một hối phiếu có thể được sử dụng như thế nào?

- A. Để thanh toán tiền hàng hóa giữa hai bên
- B. Để thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa
- C. Để vận chuyển hàng hóa
- D. Để bảo lãnh thanh toán

Đáp án: A

Câu 26: Khi một tờ Séc được phát hành hợp lệ, điều gì xảy ra nếu tài khoản phát hành không đủ tiền?

- A. Ngân hàng có quyền từ chối thanh toán
- B. Ngân hàng sẽ vẫn thanh toán nhưng trừ phí
- C. Séc sẽ tự động trở thành séc không có giá trị
- D. Người cầm séc có thể đến xin tái phát hành

Đáp án: A

Câu 27: Khi phát hành một lệnh phiếu, bên nào được xem là "người phát hành"?

- A. Người phải thanh toán
- B. Người nhận tiền

- C. Ngân hàng
D. Người bán hàng hóa

Đáp án: A

Câu 28: Một hối phiếu phải có những yếu tố nào để được coi là hợp lệ?

- A. Số tiền, ngày phát hành, chữ ký của người phát hành
B. Thông tin về người nhận, nơi nhận hàng, chữ ký của ngân hàng
C. Chỉ cần chữ ký của người phát hành
D. Tất cả các thông tin liên quan tới người mua

Đáp án: A

PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

Hãy đọc nội dung điện MT 700 (Phụ lục 2) và trả lời các câu hỏi sau đây:

- Thông tin của Người nhập khẩu và Ngân hàng phát hành L/C?
- Đây là loại L/C gì?
- Ngân hàng phát hành L/C phải trả cho người xuất khẩu bao nhiêu tiền?
- Ngày bắt đầu phát sinh cam kết thanh toán của Ngân hàng phát hành L/C đối với người xuất khẩu?
- Cam kết thanh toán của Ngân hàng phát hành L/C đối với người xuất khẩu có hiệu lực trong bao lâu?
- Những chứng từ người xuất khẩu phải xuất trình?
- Thời hạn giao hàng của người xuất khẩu?
- Thời hạn người xuất khẩu xuất trình chứng từ để được thanh toán?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm
Tự luận	Thông tin của Ngân hàng phát hành L/C: Ngân hàng Việt Thành Công Số 10 Phở Quang, P2, Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam Thông tin của Người nhập khẩu: Công ty cổ phần nhựa Tân Duy Số 176 – 56 Hoà Bình, Quận 11, TP. HCM, Việt Nam	(Mỗi ý đúng 0,25 điểm)
	Đây là loại L/C không thể huỷ ngang	0,25 điểm
	Ngân hàng phát hành L/C phải trả cho người xuất khẩu 237.160 USD	0,5 điểm
	Ngày bắt đầu phát sinh cam kết thanh toán của Ngân hàng phát hành L/C đối với người xuất khẩu: Ngày 21/06/2018	0,25 điểm

	Cam kết thanh toán của Ngân hàng phát hành L/C đối với người xuất khẩu có hiệu lực trong 30 ngày	0,25 điểm
	Những chứng từ người xuất khẩu phải xuất trình: Hoá đơn thương mại 3 bản gốc Vận đơn đường biển sạch 3 bản gốc Giấy chứng nhận bảo hiểm nguyên bộ Giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ 3 bản Phiếu đóng gói 3 bản Giấy chứng nhận phân tích sản phẩm 1 bản sao	0,5 điểm
	Thời hạn giao hàng của người xuất khẩu: chậm nhất là ngày 30/6/2018	0,25 điểm
	Thời hạn người xuất khẩu xuất trình chứng từ để được thanh toán: Bộ chứng từ phải được xuất trình trong 21 ngày sau ngày giao hàng nhưng phải nằm trong thời hạn hiệu lực của thư tín dụng	0,5 điểm

Người duyệt đề

TS Mai Thị Phương Thùy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Giảng viên ra đề

ThS. Lê Thị Khánh Phương